

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: **21/2019/DS – ST**

Ngày: **10/9/2019**

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

1./ Ông Nguyễn Văn Thử

2./ Ông Bạch Quốc Thống

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2019/TLST – DS ngày 21/3/2019; Về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST – DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST – DS ngày 13 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng A.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng giám đốc, Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

+Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Bích T – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Trịnh Bích T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hải A – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã Hội huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Ông A có mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST.

-Bị đơn: Ông Kim B, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp SB, xã TH, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Ng, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp SB, xã TH, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2018 của nguyên đơn Ngân hàng A, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hải A trình bày:*

Ngân hàng A, chi nhánh phòng giao dịch huyện Châu Thành có cho hộ ông Kim B vay khoản vay sau:

Ngày 30/12/2014, cho ông Kim B vay số tiền 10.000.000 đồng, mục đích cho vay để chăn nuôi heo, lãi suất 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn 1,04%/tháng, thời hạn cho vay 03 năm, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi). Đến thời điểm hiện nay, đối với khoản vay này thì ông Kim B còn nợ lại 10.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/12/2018 là 4.112.334 đồng, nhưng đã trả được 1.097.334 đồng, còn nợ lại 3.015.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm còn nợ lại là 3.985.333 đồng.

Nay đã quá thời hạn thanh toán tiền vốn và lãi vay theo khế ước vay vốn của Ngân hàng A, phòng giao dịch huyện Châu Thành với hộ ông Kim B. Nên Ngân hàng A yêu cầu ông Kim B, bà Dương Thị Ng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi vay nêu trên cho Ngân hàng để đảm bảo chính sách thu hồi nguồn vốn và thực hiện chính sách cho vay của Ngân hàng tại địa phương.

*Bị đơn ông Kim B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Ng được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc yêu cầu thanh toán tiền vốn và lãi vay nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Kim B thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về số tiền còn nợ vốn và lãi vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 13.985.333 đồng nhưng không đồng ý thanh toán, do cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng. Còn bà Dương Thị Ng thống nhất với ý kiến trình bày của ông Kim B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nội dung vụ án: Ngân hàng A, chi nhánh phòng giao dịch huyện Châu Thành có cho hộ ông Kim B vay số tiền 10.000.000 đồng, mục đích cho vay để chăn nuôi heo, lãi suất 0,8%/tháng, lãi suất quá hạn 1,04%/tháng, thời hạn cho vay 03 năm, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi).

Sau khi vay số tiền vốn 10.000.000 đồng nêu trên thì ông Kim B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn theo đúng phân kỳ mà chỉ thanh toán được tiền lãi là 1.097.334 đồng, còn nợ lại khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 08/12/2018 là 3.015.000 đồng như khế ước nợ đã ký với Ngân hàng A, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Nay đã quá thời hạn cho vay và thu hồi vốn, lãi nhưng bị đơn ông Kim B vẫn không thanh toán tiền vốn vay 10.000.000 đồng và số tiền lãi còn lại. Vì vậy, Ngân hàng A khởi kiện ông B, bà Ng ra Tòa án để thu hồi tiền vốn vay và lãi để đảm bảo nguồn vốn vay nhằm thực hiện chính sách cho vay đối với các đối tượng chính sách xã hội theo chủ trương của Nhà nước tại địa phương. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng A vẫn giữ nguyên yêu

cầu khởi kiện đối với ông Kim B, bà Dương Thị Ng yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn còn lại của khoản vay nêu trên tạm tính đến ngày 18/12/2018 là 3.015.000 đồng và tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.985.333 đồng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn nộp cho Tòa án như sổ vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội, người vay hộ ông Kim B; Giấy đề nghị vay vốn, kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 29/12/2014 (bút lục số 07 đến 09) được Tòa án công khai chứng cứ và bị đơn không có ý kiến gì phản đối và cũng như lời thừa nhận nợ số tiền vốn và lãi vay của bị đơn ông Kim B tại phiên tòa hôm nay. Nên Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ xác định bị đơn ông Kim B, bà Dương Thị Ng có vay của Ngân hàng A, chi nhánh phòng giao dịch huyện Châu Thành số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn còn nợ lại tạm tính đến ngày 18/12/2018 là 3.015.000 đồng và đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.985.333 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 13.985.333 đồng.

Do đã quá thời hạn thanh toán số tiền vốn và tiền lãi vay, bị đơn ông Kim B và bà Dương Thị Ng đã vi phạm tại điểm c mục 2.2 khoản 2 về quyền và nghĩa vụ của các bên quy định trong sổ vay vốn mà giữa hai bên thỏa thuận ký kết nên Ngân hàng A khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Kim B, bà Dương Thị Ng là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn nộp toàn bộ do thuộc đối tượng chính sách hộ cận nghèo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Kim B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Ng, yêu cầu thanh toán tiền vốn và lãi vay, tổng số tiền là 13.985.333 đồng.

2./ Buộc ông Kim B, bà Dương Thị Ng có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi vay (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) cho Ngân hàng A là 13.985.333 đồng (Mười ba triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, tiền vốn vay là 10.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/9/2019) là 3.985.333 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 11/9/2019 ông Kim B, bà Dương Thị Ng còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy

định trong khế ước vay ngày 30/12/2014 mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết cho đến khi thi hành xong bản án.

3./ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Kim B, bà Dương Thị Ng là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn nộp toàn bộ do thuộc đối tượng chính sách hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4./ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

5./ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha